

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 400/2017/HSST
Ngày 08 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viện
2. Ông Trần Quảng Thái

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ma Thị Huyền Nhung

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phụng, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 08/11/2017 tại Hội trường UBND xã Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 400/HSST ngày 20/10/2017 đối với bị cáo:

Mai Văn H, sinh ngày 08 tháng 06 năm 1970.

Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm B, xã H, huyện Đ (nay là thành phố TH), tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 05/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Mai Văn V (đã chết), con bà: Lê Thị D, sinh năm 1932. Hiện trú tại Xóm B, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Gia đình có 07 anh, chị em, bị cáo là con thứ sáu, có vợ Dương Thị N, sinh năm 1976, có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2003.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2017 đến nay

(Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

1. Ông Đặng Khắc L, sinh năm 1957, trú tại xóm B, xã H, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

(vắng mặt tại phiên tòa)

2. Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1987, trú tại tổ F, phường T, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY

Bị cáo Mai Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 11 giờ ngày 11/9/2017, tổ công tác của Công an phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên phối hợp cùng đội Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Đ, xã B, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên phát hiện 01 người đàn ông đang điều khiển xe đạp có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu người đàn ông dừng xe để kiểm tra thì người đàn ông trên thả 02 gói nhỏ đều gói bằng giấy bạc từ lòng bàn tay trái xuống đất, cạnh chân. Tổ công tác yêu cầu người đàn ông này nhặt lên, người này chấp hành sau đó khai nhận tên Mai Văn H. H khai 02 gói nhỏ đều gói bằng giấy bạc mình vừa thả xuống đường là Hêrôin của H vừa mua, mục đích là để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H và thu giữ vật chứng gồm: 02 (hai) gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 (một) chiếc xe đạp.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành cân số chất bột màu trắng thu giữ của Mai Văn H có trọng lượng là 0,148 gam. Và lấy mẫu gửi giám định ký hiệu H2.

Tại Kết luận giám định số 999/KL- PC54 ngày 14/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Mai Văn H là chất ma túy, loại Hêrôin, trọng lượng(khối lượng): 0,148 gam.

Tại Cơ quan điều tra Mai Văn H khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 11/9/2017, H điều khiển xe đạp đi từ nhà tại xóm B, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đến khu vực xóm Đ, xã B, thành phố TH với mục đích mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, H gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 100.000 đồng tiền Hêrôin được 02 gói nhỏ gói bằng giấy bạc. Mua xong Hêrôin, H điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến đoạn xóm Đ, xã B, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 bì niêm phong ký hiệu H2.

+ 01 (một) chiếc xe đạp. Quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của ông Đặng Khắc L, sinh năm 1957, trú tại xóm B, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên cho H mượn để đi lại. Hiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã trả lại cho ông Long quản lý, sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 417/KSĐT-MT ngày 20 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố Mai Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có quan điểm luận tội:

- Giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13. Xử

phạt bị cáo Mai Văn H với mức án tù 24 tháng tù đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2017;

Hình phạt bổ sung: Qua xác minh bị cáo đang sống phụ thuộc gia đình, không có nghề nghiệp, bản thân không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy một bì niêm phong ký hiệu số H2.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc hai bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố xét xử là không oan, đúng người, đúng tội, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về cùng gia đình, xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

Hội đồng xét xử.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo Mai Văn H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 11 giờ ngày 11/9/2017, tại khu vực xóm Đ, xã B, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên, Mai Văn H có hành vi tàng trữ 0,148 gam Hêrôin mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên phối hợp cùng đội Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Mai Văn H đã phạm vào tội: ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Nội dung điều luật như sau:

1. “Người nào tàng trữ ... trái phép... chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Mai Văn H là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 BLHS. Xét cần lên một mức án tương xứng với hành

vi phạm tội của bị cáo và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về tội tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt nhẹ hơn so với khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Căn cứ khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/QH14 ngày 20/6/2017. Do vậy áp dụng theo nguyên tắc có lợi giảm một phần hình phạt cho các bị cáo để thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999, tuy nhiên trong quá trình điều tra và xét xử bị cáo khai là đối tượng nghiện không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc vào gia đình, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu H2;

Về nguồn gốc số Hêrôin, theo Mai Văn H khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực xóm Đ, xã B, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên, do không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Đối với ông Đặng Khắc L là người đã cho H mượn chiếc xe đạp, nhưng khi cho mượn, ông L không biết việc H sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, Do vậy cơ quan điều tra không xử lý với ông L là có căn cứ.

Áp dụng Điều 228 của Bộ luật Tố tụng hình sự ra quyết định tạm giam các bị cáo với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước .

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn H, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Mai Văn H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2017. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 228 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo Mai Văn H 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

2. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu H2; vật chứng hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Biên bản giao nhận vật chứng số 20 ngày 19/10/2017).

3. Án phí: Căn cứ Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2006, buộc bị cáo Mai Văn H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh TN;
- VKSND, TPTN
- Sở tư pháp;
- Công an TPTN;
- THADS, TPTN;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THA HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu Huệ

